| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 04 /2016/QĐ-UBND | *Hà Nam, ngày 21 tháng 3 năm 2016* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố; các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ (để b/c);
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Website Hà Nam;
- VPUB: LĐVP, các CV liên quan, PCB-TH;
- Lưu: VT, CT.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Đông**

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# QUY CHẾ
## Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09 /2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong việc: trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam (UBND tỉnh).

2. Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh Hà Nam.

3. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Hà Nam (sau đây gọi là UBND cấp huyện).

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Doanh nghiệp* quy định trong Quy chế này được hiểu bao gồm các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp.

2. *Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. *Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.

4. *Công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí.

5. *Thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

6. *Kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

7. *Cơ quan chức năng* là cơ quan quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

8. *Đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp* là chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do doanh nghiệp thành lập.

**Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại địa phương theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi.

**Điều 5. Nguyên tắc phối hợp**

1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện bằng hình thức gửi bản giấy hoặc qua hệ thống thư điện tử.

2. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

## Chương II
## TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

**Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Thông tin về doanh nghiệp:

a) Nội dung thông tin về doanh nghiệp: Tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh; vốn điều lệ; thông tin về người đại diện theo pháp luật; thông tin về đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;

b) Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp: Đang hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tạm ngừng kinh doanh; đã chấm dứt hoạt động (đối với đơn vị trực thuộc doanh nghiệp);

c) Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

2. Thông tin về hộ kinh doanh:

a) Các cơ quan chức năng tra cứu thông tin đăng ký hộ kinh doanh đã đăng ký trên cổng thông tin doanh nghiệp của tỉnh.

Nội dung thông tin về hộ kinh doanh bao gồm: Tên hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh, tên chủ hộ kinh doanh, vốn kinh doanh và mã số đăng ký kinh doanh;

b) Thông tin về tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh gồm: Thông tin hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động; giải thể; đang làm thủ tục giải thể; bị đình chỉ hoạt động; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

c) Thông tin về xử lý hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

**Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định sau:

Định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng gửi danh sách kèm theo thông tin đăng ký của các doanh nghiệp đã đăng ký trong tháng trước đó đến các cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp gồm:

- Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;

- Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp;

- Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể;

- Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp chấm dứt hoạt động.

2. UBND cấp huyện là đầu mối cung cấp, công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh tại địa bàn trên cổng thông tin doanh nghiệp của tỉnh. Nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh gồm:

- Tên hộ kinh doanh, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động.

- Tên hộ kinh doanh, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh đã hoàn tất thủ tục giải thể.

3. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp hoặc thông tin đăng ký hộ kinh doanh do UBND cấp huyện cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để yêu cầu doanh nghiệp hoặc UBND cấp huyện để yêu cầu hộ kinh doanh thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định. Sau khi doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

**Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Đối với doanh nghiệp:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin do cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp; đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

2. Đối với hộ kinh doanh:

a) UBND cấp huyện là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh trên địa bàn;

b) UBND cấp huyện cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh; đối với hộ kinh doanh ngừng hoạt động quá 6 tháng liên tục mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký, UBND cấp huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

**Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Các cơ quan chức năng chủ động trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, cơ quan thuế và các cơ quan đầu mối để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

2. Khuyến khích các cơ quan chức năng trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

**Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp.

2. UBND cấp huyện là đầu mối công khai thông tin hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật về hộ kinh doanh trên địa bàn.

3. Cục Thuế công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế.

4. Cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này, có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

## Chương III
## THANH TRA, KIỂM TRA, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

**Điều 11. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện**

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện gồm: Phối hợp xử phạt doanh nghiệp, hộ kinh doanh; yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

**Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 của Quy chế này; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để báo cáo UBND tỉnh.

2. Các cơ quan chức năng, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm của mình, cơ quan chức năng, UBND cấp huyện phải xác định cụ thể doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp dự kiến thanh tra, kiểm tra.

a) Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Quy chế này gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của mình cho Thanh tra tỉnh.

Căn cứ vào định hướng, chương trình kế hoạch công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tổng hợp nhu cầu thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Quy chế này, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

b) Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh Hà Nam có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng khác trên địa bàn khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình để giảm thiểu trùng lặp; gửi cho Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề đã được cấp trên phê duyệt.

3. Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh, trong đó có nội dung thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; cơ quan chủ trì trao đổi với các cơ quan tham gia thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp liên ngành. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng phải báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản.

4. Thanh tra cấp huyện là đơn vị đầu mối xây dựng kế hoạch kiểm tra hộ kinh doanh trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

a) Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, Thanh tra cấp huyện gửi kế hoạch kiểm tra hộ kinh doanh năm sau liền kề trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt;

b) Thanh tra cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các phòng chức năng của huyện tiến hành kiểm tra hộ kinh doanh theo kế hoạch đã được phê duyệt hàng năm trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

**Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành đối với doanh nghiệp, UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh hoặc Sở, ngành có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành đối với doanh nghiệp, UBND tỉnh giao một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chức năng báo cáo UBND tỉnh.

3. Thanh tra cấp huyện là đơn vị đầu mối phối hợp với các phòng chức năng có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra hộ kinh doanh trên địa bàn theo kế hoạch kiểm tra đã được Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt; tổng hợp kết quả kiểm tra hộ kinh doanh báo cáo UBND cấp huyện, đồng thời gửi Thanh tra tỉnh.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được công khai theo quy định của pháp luật.

**Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định; cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc UBND cấp huyện.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc UBND cấp huyện kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

và các cá nhân, tổ chức có liên quan. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại địa bàn quản lý;

b) Các cơ quan chức năng có trách nhiệm xác minh hoạt động kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh có điều kiện của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý;

c) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp giả mạo;

d) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đó.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh hoặc cấp huyện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

**Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện**

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc UBND cấp huyện trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện đồng thời gửi cho UBND cấp huyện; cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. UBND cấp huyện theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã có thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh thì UBND cấp huyện thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

## Chương IV
## BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

**Điều 16. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập**

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

d) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

đ) Các nội dung khác quy định tại Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

**Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh**

1. Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, các cơ quan quản lý nhà nước báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 16 Quy chế này của năm liền trước; đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các Điểm a, c và d Khoản 2 Điều 16 Quy chế này.

3. Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 16 Quy chế này.

4. Trước ngày 25 tháng 02 hàng năm, UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập của năm liền trước theo các nội dung quy định tại Điều 16 Quy chế này.

## Chương V
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 18. Phân công trách nhiệm**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Phối hợp quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

b) Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật cho doanh nghiệp trên địa bàn;

d) Hàng năm xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp gửi Thanh tra tỉnh trước ngày 15/11 để tổng hợp;

đ) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các điểm a, c và d khoản 2 Điều 16 Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phối hợp với Sở kế hoạch và Đầu tư quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn; định kỳ (6 tháng và hàng năm) báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh trên địa bàn;

b) Quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố;

c) Xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý có hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan.

3. Cục Thuế:

a) Rà soát, đối chiếu doanh nghiệp đã đăng ký mã số doanh nghiệp với danh sách doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá 1 năm không thông báo với cơ quan thuế;

b) Công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị thực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế;

c) Thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách các doanh nghiệp vi phạm Luật Doanh nghiệp không thuộc thẩm quyền xử lý của ngành thuế;

d) Hàng năm, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp gửi Thanh tra tỉnh trước ngày 15/11 để tổng hợp;

e) Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 16 Quy chế này của năm liền trước; đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Thanh tra tỉnh:

a) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh xây dựng, đề xuất kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của ngành;

b) Tổng hợp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của các cơ quan theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tránh trùng lặp, gây khó khăn cho doanh nghiệp;

c) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các điểm b Khoản 2 Điều 16 Quy chế này;

d) Định kỳ (6 tháng, cả năm) tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp báo cáo UBND tỉnh và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Thanh tra cấp huyện:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra hộ kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt;

b) Định kỳ (6 tháng, cả năm) tổng hợp kết quả kiểm tra đối với hộ kinh doanh báo cáo UBND cấp huyện, đồng thời gửi Thanh tra tỉnh.

6. Công an tỉnh:

a) Tiếp nhận, xử lý thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh do các cơ quan chức năng cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành;

b) Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực của ngành theo thẩm quyền; chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề có điều kiện theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp pháp nhân, cá nhân đến từ nước ngoài;

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp có hành vi kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo.

7. Các Sở, ban, ngành của tỉnh:

a) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành;

b) Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực của ngành; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật; đồng thời, thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh không đủ điều kiện kinh doanh, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

**Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ vào các nhiệm vụ được phân công trong Quy chế này, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo chất lượng và có hiệu quả.

2. Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 hàng năm, các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quy chế; đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Đông**